

## BUỔI THẢO LUẬN THỨ HAI VÀ THỨ BA

### BÀI : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ GIỮA VỢ VÀ CHỒNG

#### *Quan hệ đại diện giữa vợ và chồng:*

##### **Tình huống 1:**

Anh A và chị B xác lập một quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị B là công chức nhà nước, Anh A ở nhà do không có công ăn việc làm nên quyết định dùng 100 triệu tài sản chung của vợ chồng để đầu tư nuôi tôm. Chị B yêu cầu là anh A khi muốn sử dụng số tiền này thì phải hỏi ý kiến của chị vì chị lo sợ anh A sẽ đưa ra các quyết định không chín chắn liên quan đến việc định đoạt số tiền trên.

Hãy sử dụng các quy định của PL HN&GD nhận xét về yêu cầu của chị B.

=> Tài sản anh A có ý định dùng để đầu tư nuôi tôm là tài sản chung của cả vợ và chồng. Khi đầu tư là anh A sẽ đại diện cho cả 2 vợ chồng để đầu tư nên đây được gọi là Đại diện theo uỷ quyền. Đại diện theo uỷ quyền là uỷ quyền cho nhau xác lập, thực hiện giao dịch mà PL buộc có sự đồng ý của cả 2 nên yêu cầu của chị B hoàn toàn đúng.

Khoản 2 Điều 24 luật HNGD

##### **Tình huống 2:**

Anh M và chị N xác lập quan hệ HN hợp pháp. Hai anh chị dùng TS chung của vợ chồng mua một chiếc xe ô tô để sử dụng trong gia đình. Giấy chứng nhận quyền sở hữu chiếc xe ghi tên anh M là chủ sở hữu. Do không đủ tiền góp vốn hùn hạp đầu tư cùng bạn trong một dự án mà anh M cho là có khả năng sinh lời rất lớn nên anh M bán chiếc xe cho anh H. nếu phát sinh tranh chấp giữa chị N và anh H thì vụ việc sẽ được giải quyết như thế nào?

=> Đại diện theo uỷ quyền giữa vợ hoặc chồng

##### **Tình huống 3:**

Anh A và chị B xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp ngày 6/7/2009. Anh chị có một con chung là K (sinh ngày 19/8/2010). Vợ chồng A và B là các doanh nhân, họ có sự nghiệp kinh doanh khá thành công.

Ngày 19/5/2015 anh A và chị B cùng đến ngân hàng M để gửi tiết kiệm số tiền là 10 tỷ đồng. Sau khi trao đổi cùng vợ chồng anh A và chị B, giao dịch viên của ngân hàng đã mở tài khoản và phát hành thẻ tiết kiệm đứng tên anh A với thời hạn gửi là 12 tháng kèm theo điều kiện khoản tiền gửi không được rút trước hạn.

Sau khi hoàn thiện mọi thủ tục, anh A, chị B ra về cùng với thẻ tiết kiệm mang tên anh A. Khi đến thời hạn rút tiền tiết kiệm anh A đến Ngân hàng M thực hiện các thủ tục cần thiết để lấy toàn bộ tiền gốc và lãi.

Tuy nhiên, khi giao dịch viên tại Ngân hàng M đang thực hiện tất toán thì chị B xuất hiện với đề nghị Ngân hàng M không được cho anh A rút tiền (gốc và lãi) trên thẻ tiết kiệm đứng tên anh A. Chị B xác định số tiền trong sổ tiết kiệm thuộc sở hữu chung của vợ chồng anh chị, hiện hai anh chị đang làm thủ tục ly hôn. Nếu Ngân hàng M cho anh A rút tiền thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Trong khi đó, anh A khẳng định số tiền đứng tên trên thẻ tiết kiệm là tiền riêng của anh và không liên quan đến tài sản chung của vợ – chồng. Anh A cũng cho biết anh cần phải tất toán thẻ tiết kiệm trong ngày để trả tiền cho đối tác làm ăn, nếu không trả thì sẽ bị phạt do chậm thanh toán. Nếu Ngân hàng M không cho anh A rút tiền để anh bị đối tác phạt vi phạm hợp đồng thì Ngân hàng M sẽ phải chịu số tiền phạt đó.

Sử dụng quy định pháp luật hôn nhân và gia đình để xác định cách giải quyết của giao dịch viên ngân hàng trong trường hợp trên.

=> Tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung (Điều 33 LHNGĐ) nên số tiền được gửi trong ngân hàng là tài sản chung của anh A và chị B.

Điều 32

### ***Quan hệ tài sản giữa vợ và chồng***

#### **Tình huống 3:**

Chị P cư trú tại P. N, Q.B, TP.T, và anh T cư trú tại xã M, huyện H, TP.T. Anh chị xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp vào năm 2015.

Gia đình cha mẹ chị P rất khá giả, sau khi kết hôn, để giúp con ổn định cuộc sống, cha mẹ chị P cho tiền để chị tạo dựng nên một doanh nghiệp chuyên kinh doanh về thời trang, anh T. cũng được cha mẹ vợ xin vào làm ở một công ty nước ngoài với mức thu nhập cao. Vợ chồng anh T chị P mới kết hôn chưa có tài sản chung cũng như chưa có nhà ở, nên cha mẹ chị P cho hai con căn hộ tại Q.T, TP.T.

Năm 2017, họ có con đầu lòng, căn hộ trở nên chật chội. Cha mẹ chị P bàn tính cho tiền để con gái mua căn nhà lớn hơn.

Năm 2019, vì chị P bận rộn việc kinh doanh nên mẹ chị P chuyển khoản cho anh T. 6,2 tỷ đồng, có ủy nhiệm chi của ngân hàng, thể hiện nội dung “cho tiền mua nhà”. Giá trị nhà theo hợp đồng là 6 tỷ đồng, nhưng cha mẹ vợ cho dư ra để anh chị sửa nhà.

Khi tiến hành thủ tục mua bán, hợp đồng công chứng cũng như trong giấy chứng nhận chủ quyền nhà đất đều đứng tên vợ và chồng.

Ngoài căn nhà được cha mẹ vợ cho tiền mua, anh T. và chị P. còn đứng tên nhiều bất động sản khác được mua bằng thu nhập của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Đầu năm 2021, vợ chồng chị P. phát sinh mâu thuẫn. Anh T. có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhiều lần chị P. thấy tin nhắn yêu đương trong điện thoại của chồng, tra hỏi nhưng anh T. chối. Tuy vậy, chị P. vẫn luôn nghi ngờ. Anh T. nặng lời và đánh chị. Tình trạng vợ chồng căng thẳng, có lần chị P. gọi công an khu vực đến nhà can thiệp khi bị chồng đánh.

Dịch COVID-19, công ty của anh T. giải thể, anh T. thất nghiệp, do mâu thuẫn vợ chồng, anh dọn ra ngoài ở. Anh T. chủ động làm đơn ly hôn và có yêu cầu chia tài sản. Anh T. liệt kê tất cả tài sản chung, trong đó có căn nhà mà cha mẹ chị P. đã bỏ tiền ra mua và phân vốn trong doanh nghiệp của chị P. đang kinh doanh, xin tòa án giải quyết cho chia đôi.

Đến đây, cha mẹ chị P. mới tìm luật sư tư vấn, với mong muốn lấy lại số tiền đã cho con mua nhà vì “chàng rể” này không xứng đáng để được chia đôi căn nhà cha mẹ vợ cho. Với tiền vốn trong doanh nghiệp mà chị P. đang đứng tên, cha mẹ chị P. cũng muốn đòi lại hoặc không chia cho người chồng..

Anh T cũng tìm đến văn phòng luật sư nhờ tư vấn bảo vệ quyền lợi của mình

Là luật sư tư vấn cho cha mẹ chị P, hãy trình bày cách thức giúp bảo vệ quyền lợi của chị P.

Trình bày cách thức và nội dung tư vấn trong việc bảo vệ quyền lợi của anh T

### **Trình bày cách thức và nội dung tư vấn trong việc bảo vệ quyền lợi của anh T**

- Áp dụng khoản 1 điều 33 về tài sản chung của vợ chồng: *“Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung.*

*Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng.”* . Vì thế căn hộ tại Q.T, TP.T được bame vợ cho được xác định là tài sản chung được tặng cho của anh T và chị P. Và qua đó ta thấy số tiền 6,2 tỷ mẹ chị P chuyển cho anh P, mặc dù có sự ủy nhiệm chi của ngân hàng nhưng trong nội dung chuyển khoản mẹ chị P đã ghi với nội dung “Cho tiền mua nhà”. ở đây mẹ chị P không ghi rõ là cho tiền con gái mua nhà, bên cạnh đó chị cũng đề cập đến số tiền 200 triệu sẽ cho vợ chồng sửa nhà, và trong hợp đồng mua bán đều đứng tên 2 vợ chồng. Vì vậy số tiền 6,2 tỷ sẽ được xác định là tài sản chung của anh T và chị P.

Và nhiều bất động sản khác được mua do anh T và chị P đứng tên là thu nhập của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân hay theo K1 điều 33: *“Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng*